TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 859/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa : Ông Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

-Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 674/2017/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 861/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Tiểu L, sinh năm 1979.
Địa chỉ: 105 Nguyễn Th S, Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Quốc Th, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 14A đường số M, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2017 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Tiểu L trình bày:

Bà xây dựng gia đình cùng với ông Ngô Quốc Th vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân Phường 5, Quận Gò Vấp,

TP.HCM. Trong thời gian sống chung hai vợ chồng bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, ngoài ra ông Th ham mê nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về là kiếm cớ gây sự xúc phạm bà, ông Th đi sớm về trễ không chăm lo cho gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhũ nhưng ông Th vẫn không thay đổi. Bản thân bà đã tích cực trong việc giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Ông Th và bà nhiều lần sống ly thân nhưng sau đó vì con trở về đoàn tụ. Vào năm 2013 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều và trầm trọng hơn nên bà và trẻ T đã dọn ra ngoài sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, bà xem đây là thời gian thử thách để suy nghĩ lại tình cảm của bà và cho ông Th cơ hội sửa đổi, nhưng ông Th vẫn chứng nào tật ấy, bỏ mặc không quan tâm gì tới mẹ con bà cũng như cuộc hôn nhân giữa bà và ông Th, mỗi lần say xỉn về tìm đến chỗ ở của mẹ con bà kiếm cớ gây sự làm cho cuộc sống mẹ con bà không yên ổn. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và bà không thể chịu đựng hơn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Ngô Quốc Th có 01 con chung tên Ngô Trần Gia T, sinh ngày 14/12/2003. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai cũng như tại các buổi làm việc tại Tòa án bà L trình bày không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Th không đến Tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ông Th vắng mặt trong các buổi mời làm việc tại Tòa án cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Th cũng như Tòa án không nhận được các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 20/4/2017 và ngày 23/5/2017 theo quy định pháp luật và đã gửi thông báo kết quả các phiên họp cho ông Th được biết.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Quốc Th. Bà yêu cầu được trược tiếp nuôi dưỡng trẻ Ngô Trần Quốc T, sinh ngày 14/12/2003 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tiểu L được ly hôn với ông Ngô Quốc Th theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Trần Gia T, sinh ngày 14/12/2003. Giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Th cho đến khi bà L có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phi dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Trần Tiểu L có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Quốc Th, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Th có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/2001 cấp vào

năm 2001 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Th được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L. Bà L xin ly hôn với ông Th vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay vợ chồng bà không còn sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương tôn trọng giữa hai vợ chồng. Vợ chồng phải cùng có trách nhiệm vun đắp, xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm thương yêu, nuôi nấng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Kết quả xác minh của chính quyền địa phương nơi đương sự sinh sống là vợ chồng bà L và ông Th có cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng có mâu thuẫn và cả hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay là phù hợp với lời trình bày của bà L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức các buổi hòa giải để tạo cơ hội nhằm mục đích giúp các đương sự giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm chăm lo cho con chung nhưng ông Th không đến Tòa, điều đó chứng tỏ ông Th không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà L: Do ông Th không đến Tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Th về con chung. Tuy nhiên, căn cứ bản trích lục khai sinh số 748/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/2016 đã thể hiện trẻ Ngô Trần Gia T là con chung của bà L và ông Th. Từ khi bà L và ông Th sống ly thân, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T và theo nguyện vọng của trẻ T mong muốn sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trẻ T đang sống cùng bà L nên để đảm bảo sự ổn định cho việc học tập và cũng là phù hợp nguyện vọng của trẻ T nên giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu là ý chí tự nguyện của bà L và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết và do ông Th vắng mặt không ghi nhận được ý kiến của ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Tiểu L phải chịu theo quy định tại tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tiểu L được ly hôn với ông Ngô Quốc Th

2. Về con chung: Giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là là trẻ Ngô Trần Gia T, sinh ngày 14/12/2003 đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Th cấp đưỡng nuôi con.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Tiểu L chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0018043 ngày 15/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luậ t thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường 5, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦTỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦTỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thành Huế